

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST
Ngày 14-9-2022
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Kim Dung.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thúy H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà N, ngõ X, đường H, phường V, quận M, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Tạ Thúy H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận với nhau đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do anh A không lo được cho kinh tế gia đình để nuôi vợ, con, ngoài ra anh A còn có tính gia trưởng, ỷ lại, nghe theo lời bố mẹ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Đến tháng 5/2020 chị đã lên Hà Nội thuê nhà ở riêng, anh chị li thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Tuấn A, đồng thời nhiều lần triệu tập anh A đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị Hằng xin ly hôn anh, nhưng anh A đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh A tại thôn H, xã T, huyện K để xác minh và được bà Bùi Thị C là mẹ đẻ anh Tuấn A cung cấp: Anh Tuấn A và chị H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình bà C, thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị sống rất hòa thuận, sau đó một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do chị H tự ý làm ăn nhưng không hiệu quả nên bị nợ nần nhiều người, gia đình bà đã nhiều lần khuyên can để chị H tập trung chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng chị H không thay đổi. Từ giữa năm 2020 chị H đã bỏ đi khỏi gia đình bà, không chung sống cùng với anh A nữa. Sau đó anh A đã rất nhiều lần có ý định làm đơn xin ly hôn chị H nhưng do bận làm ăn và do dịch bệnh nên anh A chưa làm thủ tục ly hôn với chị H được. Bà C khẳng định anh Tuấn A đi làm ăn tự do và vẫn đi về thăm gia đình thường xuyên. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với anh A, ngay sau mỗi lần nhận bà đều thông báo trực tiếp cho anh A biết. Tuy nhiên, anh A có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Tuấn A là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện K và vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Theo địa phương được biết, việc mâu thuẫn vợ chồng anh A, chị H xảy ra là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền, đoàn thể địa phương và gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ khoảng giữa năm 2020 chị H đã chuyển đi nơi khác, không chung sống với anh A nữa. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh A theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh A có ba con chung là Nguyễn Gia M, sinh ngày 03/7/2014, Nguyễn Phương B, sinh ngày 06/02/2018 và Nguyễn

Linh Đ, sinh ngày 26/12/2020. Hiện nay cháu M và cháu B đang ở với anh A, còn cháu Đ đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, giao cháu M và cháu B cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về con riêng: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thúy H: Xử lý hôn giữa chị Tạ Thúy H và anh Nguyễn Tuấn A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 26/12/2020 cho chị H; giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Nguyễn Phương B, sinh ngày 06/02/2018 cho anh Tuấn A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động, tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là chị Tạ Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thúy H và anh Nguyễn Tuấn A là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 28/4/2014 tại UBND xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không tin

tưởng nhau, hay nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh A; còn anh A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của anh A thì mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh A xảy ra là thực tế, từ giữa năm 2020 đến nay anh chị đã li thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị H được ly hôn anh A là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh A có ba con chung là Nguyễn Gia M, sinh ngày 03/7/2014, Nguyễn Phương B, sinh ngày 06/02/2018 và Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 26/12/2020. Xét thấy từ khi anh chị ly thân nhau đến nay cháu M và cháu B đều ở cùng với anh A và được anh nuôi dưỡng ăn học ổn định, còn cháu Đ ở cùng với chị H và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho anh A được quyền nuôi dưỡng cháu M và cháu B, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Đ, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng*: Chị H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Tạ Thúy H và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Nguyễn Phương B, sinh ngày 06/02/2018 cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 26/12/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tuấn A và chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Tuấn A, chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí: Chị Tạ Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000141 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Thụy Lôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

